

Bản án số: 07/2024/KDTM-PT
Ngày 22 - 5- 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng.
Bà Hoàng Thị Hải Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bằng là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2024/TLPT-KDTM ngày 27 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 20/2023/KDTM-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2024/QĐ-PT ngày 03 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà H - Số D, đường N, phường E, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L (Văn bản ủy quyền ngày 02/5/2024), (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Số A- A, T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Công ty TNHH M.

Đại diện: Ông Ngô Vũ K, Sinh năm: 1982 – Chức vụ: Giám đốc (có mặt).

Địa chỉ: Số A, Quảng lộ P, khóm F, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Vũ K, Sinh năm: 1982

(có mặt)

Địa chỉ: Số A, đường T, khóm E, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: Công ty TNHH M là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngân hàng TMCP B (sau đây viết tắt là Ngân hàng B) và Công ty TNHH M (sau đây viết tắt là Công ty M) ký hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp số 004.21.36/TTDDN ngày 11/10/2021 và Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dùng chung số 0362200027700 ngày 20/5/2022. Trên cơ sở đề nghị của Công ty M, Ngân hàng B đồng ý cấp hạn mức thẻ tín dụng doanh nghiệp cho Công ty M hạn mức 300.000.000 đồng (*ba trăm triệu đồng*); đồng ý cấp tín dụng cho Công ty M hạn mức 7.700.000.000 đồng (*bảy tỷ bảy trăm triệu đồng*), thời hạn vay 05 tháng, lãi suất vay 9,6%/năm; Các nội dung khác được thoả thuận tại hợp đồng cấp tín dụng hạn mức nêu trên, Giấy nhận nợ ngày 06/9/2022 và hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp số 004.21.36/TTDDN ngày 11/10/2021.

Từ ngày 11/10/2021 Công ty M đã sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp nêu trên với hạn mức thẻ được cấp. Theo Giấy nhận nợ số 0362200027700004 ngày 06/9/2022, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty M số tiền 7.698.000.000 đồng.

Để bảo đảm thanh toán các khoản nợ của Công ty TNHH M, ông Ngô Vũ K đã ký với Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh C Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 0362100017200 ngày 15/4/2021, thế chấp tài sản thuộc quyền sử dụng của ông K gồm các tài sản sau:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 1625, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp X, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 902387 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp ngày 29/12/2016, chính lý sang tên Ngô Vũ K ngày 24/3/2021.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 1001, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 902195 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp ngày 30/11/2016, chính lý sang tên Ngô Vũ K ngày 24/3/2021.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 1006, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 902277 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp ngày 07/12/2016, chính lý sang tên Ngô Vũ K ngày 24/3/2021.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 1007, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau theo

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 902276 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp ngày 07/12/2016, chỉnh lý sang tên Ngô Vũ K ngày 24/3/2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp nêu trên, Công ty M đã vi phạm thoả thuận sử dụng thẻ tín dụng từ ngày 12/10/2022; vi phạm nghĩa vụ thanh toán lãi của hợp đồng tín dụng hạn mức dùng chung từ ngày 17/9/2022 và vi phạm nghĩa vụ thanh toán vốn gốc của hợp đồng tín dụng hạn mức dùng chung từ ngày 07/02/2023 đến nay.

Tính đến ngày 12/9/2023, Công ty M còn nợ Ngân hàng B tổng số tiền 9.009.588.275 đồng. Cụ thể:

- Nợ vay tín dụng: Nợ gốc 7.698.000.000 đồng; lãi trong hạn 289.529.162 đồng, lãi chậm trả lãi 21.809.263 đồng, lãi quá hạn 622.070.181 đồng.

- Nợ thẻ tín dụng: Nợ gốc 296.340.874 đồng, nợ lãi 81.838.795 đồng.

Nay Ngân hàng B yêu cầu Công ty M thanh toán các khoản nợ nêu trên với tổng số tiền 9.009.588.275 đồng. Yêu cầu Công ty M tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 13/9/2023 đến khi thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng B theo các hợp đồng đã ký kết. Yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng B trong trường hợp Công ty M không tự nguyện thanh toán nợ hoặc thanh toán nợ không đầy đủ.

Đối với Công ty TNHH M và ông Ngô Vũ K: Toà án đã thông báo cho Công ty M và ông Ngô Vũ K về việc thụ lý vụ án; Thông báo cho Công ty M và ông K đến Toà án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vụ án; nhiều lần triệu tập Công ty M và ông K đến Toà án để tham gia phiên toà xét xử vụ án nhưng Công ty M và ông K vẫn vắng mặt, cũng không gửi cho Toà án văn bản trình bày ý kiến của Công ty M, của ông K đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 20/KDTM-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Tuyên xử:

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B.

Buộc bị đơn Công ty TNHH M thanh toán cho Ngân hàng TMCP B các khoản nợ tín dụng bao gồm vốn và lãi tính đến ngày 12/9/2023 với tổng số tiền 9.009.588.275 đồng. Cụ thể:

- Nợ phát sinh từ Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dùng chung số 0362200027700 ngày 20/5/2022 và Giấy nhận nợ số 0362200027700004 ngày 06/9/2022: Nợ gốc 7.698.000.000 đồng; lãi trong hạn 289.529.162 đồng, lãi chậm trả lãi 21.809.263 đồng, lãi quá hạn 622.070.181 đồng.

- Nợ thẻ tín dụng doanh nghiệp theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp số 004.21.36/TTDDN ngày 11/10/2021: Nợ gốc 296.340.874 đồng, lãi 81.838.795 đồng.

Buộc Công ty TNHH M tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 13/9/2023 theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dùng chung số 0362200027700 ngày 20/5/2022; Giấy nhận nợ số 0362200027700004 ngày 06/9/2022; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp số 004.21.36/TTDDN ngày 11/10/2021 Công ty TNHH M đã ký với Ngân hàng TMCP B đến khi Công ty TNHH M thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng TMCP B có trách nhiệm trả lại ông Ngô Vũ K bản chính các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với thửa số 1625, tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại ấp X, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 902387 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp ngày 29/12/2016, chỉnh lý sang tên Ngô Vũ K ngày 24/3/2021; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thửa số 1001, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 902195 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp ngày 30/11/2016, chỉnh lý sang tên Ngô Vũ K ngày 24/3/2021; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thửa số 1006, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 902277 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp ngày 07/12/2016, chỉnh lý sang tên Ngô Vũ K ngày 24/3/2021; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thửa số 1007, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 902276 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp ngày 07/12/2016, chỉnh lý sang tên Ngô Vũ K ngày 24/3/2021. Khi Công ty TNHH M thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP B.

Trường hợp Công ty TNHH M không tự nguyện thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP B, Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp. Buộc ông Ngô Vũ K thực hiện Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 0362100017200 ngày 15/4/2021, giao các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp nêu trên cho cơ quan có thẩm quyền xử lý, phát mãi, thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP B.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 02/10/2023, bị đơn là Công ty TNHH M kháng cáo thuộc trường hợp kháng cáo quá hạn. Tại quyết định số 01/2024/QĐ-PT ngày 05/03/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau chấp nhận kháng cáo quá hạn của Công ty TNHH M.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH M. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 20/2023/KDTM-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của Công ty TNHH M đề nghị Ngân hàng G cho Công ty M trả nợ thời hạn 60 ngày. Việc cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt là chưa đúng.

[2] Căn cứ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp số 004.21.36/TTDDN ngày 11/10/2021 và Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dùng chung số 0362200027700 ngày 20/5/2022 đã ký giữa Công ty TNHH M với Ngân hàng TMCP B; Giấy nhận nợ ngày 06/9/2022 của Công ty M và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định Công ty TNHH M đã nhận giải ngân từ Ngân hàng số tiền 7.698.000.000 đồng vào ngày 06/9/2022 và đã sử dụng thẻ Tín dụng doanh nghiệp do Ngân hàng TMCP B cấp với hạn mức 300.000.000 đồng. Tính đến ngày 12/9/2023 Công ty M còn nợ Ngân hàng B với tổng số tiền 9.009.588.275 đồng (*trong đó: Nợ hợp đồng tín dụng 8.631.408.606 đồng, nợ thẻ tín dụng 378.179.669 đồng*).

Đối với các khoản nợ các bên không có tranh chấp nguyên và bị đơn thừa nhận tính đến ngày 12/9/2023 với tổng số tiền vốn và lãi là 9.009.588.275 đồng

[3] Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc thế chấp tài sản để đảm bảo các khoản vay, đã thoả mãn theo những điều kiện luật định. Do đó yêu cầu của Ngân hàng B về việc buộc Công ty M thanh toán nợ và xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp Công ty M không thanh toán nợ hoặc thanh toán nợ không đầy đủ cho Ngân hàng B là có căn cứ chấp nhận.

Công ty kháng cáo đối với việc xin gia hạn 60 ngày của Công ty theo biên bản làm việc của hai bên. Ngân hàng đồng ý, nhưng với điều kiện Công ty M phải thanh toán các khoản nợ xấu, nợ quá hạn, nhưng kể từ khi làm việc đến nay đã hết thời gian, Công ty M vẫn không thanh toán khoản nào, đối với việc xét xử vắng mặt bị đơn. Cấp sơ thẩm đã lập các thủ tục niêm yết thông báo thụ lý vụ án, công khai chứng cứ, công bố phiên hòa giải cho bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lập thủ tục niêm yết xét xử tại nơi cư trú, tại UBND phường, xã nơi cư trú và Tòa án đúng trình tự pháp luật qui định. Do đó không có căn cứ của việc xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là vi phạm, cho nên kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở.

Tại phiên tòa Phúc thẩm người kháng cáo không đưa ra tài liệu chứng cứ nào mới, để làm căn cứ kháng cáo và cũng như các phân tích trên, cho nên không chấp nhận kháng cáo của Công ty M.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Đề nghị này là phù hợp với các phân tích trên.

[5] về án phí:

- Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH M phải chịu. Ngân hàng không phải chịu.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH M phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH M

Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 20/KDTM-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B.

Buộc bị đơn Công ty TNHH M thanh toán cho Ngân hàng TMCP B các khoản nợ tín dụng bao gồm vốn và lãi tính đến ngày 12/9/2023 với tổng số tiền 9.009.588.275 đồng. Cụ thể:

- Nợ phát sinh từ Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dùng chung số 0362200027700 ngày 20/5/2022 và Giấy nhận nợ số 0362200027700004 ngày 06/9/2022: Nợ gốc 7.698.000.000 đồng; lãi trong hạn 289.529.162 đồng, lãi chậm trả lãi 21.809.263 đồng, lãi quá hạn 622.070.181 đồng.

- Nợ thẻ tín dụng doanh nghiệp theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp số 004.21.36/TTDDN ngày 11/10/2021: Nợ gốc 296.340.874 đồng, lãi 81.838.795 đồng.

Buộc Công ty TNHH M tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 13/9/2023 theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dùng chung số 0362200027700 ngày 20/5/2022; Giấy nhận nợ số 0362200027700004 ngày 06/9/2022; Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp số 004.21.36/TTDDN ngày 11/10/2021 Công ty TNHH M đã ký với Ngân hàng TMCP B đến khi Công ty TNHH M thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng TMCP B có trách nhiệm trả lại ông Ngô Vũ K bản chính các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với

đất đối với thửa số 1625, tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại ấp X, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 902387 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp ngày 29/12/2016, chỉnh lý sang tên Ngô Vũ K ngày 24/3/2021; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thửa số 1001, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 902195 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp ngày 30/11/2016, chỉnh lý sang tên Ngô Vũ K ngày 24/3/2021; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thửa số 1006, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 902277 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp ngày 07/12/2016, chỉnh lý sang tên Ngô Vũ K ngày 24/3/2021; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thửa số 1007, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 902276 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp ngày 07/12/2016, chỉnh lý sang tên Ngô Vũ K ngày 24/3/2021 khi Công ty TNHH M thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP B.

Trường hợp Công ty TNHH M không tự nguyện thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP B, Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp. Buộc ông Ngô Vũ K thực hiện Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 0362100017200 ngày 15/4/2021, giao các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp nêu trên cho cơ quan có thẩm quyền xử lý, phát mãi, thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP B.

2. Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch: Công ty TNHH M phải chịu 117.010.000 đồng (chưa nộp). Ngân hàng TMCP B không phải chịu. Ngày 29/5/2023, Ngân hàng TMCP B đã dự nộp tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 116.570.000 đồng (lai 0003466) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được hoàn lại số tiền.

3. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH M phải chịu 2.000.000 đồng. Ngày 12/10/2023, Công ty TNHH M đã dự nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 2.000.000 đồng (lai số 0008445) tại Chi cục thi hành dân sự thành phố C, được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Hùng Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Hùng Q

